Người ký: Hà Thị Phương Thanh
Email: htpthanh-syt@quangngai.gov.vn
Cơ quan: ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI
Thời gian ký: 27.03.2024 10:00:09 +07:00

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÚC HƯNG **BỆNH VIỆN ĐA KHOA TƯ NHÂN PHÚC HƯNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 114/BCB-BVPH	*Quảng Ngãi, ngày 26 tháng 3 năm 2024*

BẢN CÔNG BỐ
Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành

Kính gửi: Sở Y tế tỉnh Quảng Ngãi

Tên cơ sở hướng dẫn thực hành:

BỆNH VIỆN ĐA KHOA TƯ NHÂN PHÚC HƯNG

Số Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh số: 246/BYT-GPHĐ do Bộ trưởng Bộ Y tế cấp ngày 19/02/2019.

Địa chỉ: 06 Cao Bá Quát, phường Nghĩa Chánh, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Người phụ trách chuyên môn: BSCKI Nguyễn Huấn (Giám đốc)

Điện thoại: 1900.099.915; Website: http://benhvienphuchung.com.vn

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh,

Bệnh viện đa khoa tư nhân Phúc Hưng đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành theo quy định với các nội dung sau đây:

1. Đối tượng hướng dẫn thực hành: (theo phụ lục 1 đính kèm)

2. Danh sách người đủ điều kiện hướng dẫn thực hành: (theo phụ lục 2 đính kèm)

3. Các nội dung thực hành được ký hợp đồng hợp tác với cơ sở thực hành khác (nếu có): Không.

4. Số lượng người thực hành có thể tiếp nhận để hướng dẫn thực hành: (theo phụ lục 3 đính kèm).

5. Chi phí hướng dẫn thực hành:

- Đối tượng hướng dẫn thực hành là Bác sĩ y khoa, Bác sĩ y học dự phòng: 500.000 đồng/tháng.

- Đối tượng hướng dẫn thực hành là Y sĩ đa khoa, Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật viên (hình ảnh y học, xét nghiệm y học): 350.000 đồng/tháng.

Bệnh viện đa khoa tư nhân Phúc Hưng cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã công bố.

Tài liệu gửi kèm theo Bản công bố:

- Bản sao có chứng thực Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh số: 246/BYT-GPHĐ do Bộ trưởng Bộ Y tế cấp ngày 19/02/2019.

- Phụ lục 1: Đối tượng hướng dẫn thực hành.

- Phụ lục 2: Danh sách người đủ điều kiện hướng dẫn thực hành.

- Phụ lục 3: Số lượng người đăng ký thực hành có thể tiếp nhận để hướng dẫn thực hành./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Phòng TCHC-QT;
- Lưu: VT, KHTH.

GIÁM ĐỐC

M.S.C.N: 4300341921-002-C.T.C.P
BỆNH VIỆN ĐA KHOA TƯ NHÂN PHÚC HƯNG
CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN PHÚC HƯNG
TỈNH QUẢNG NGÃI

BSCKI. Nguyễn Huấn

41921-002-C.T.C.P
ỆNH VIỆN
OA TƯ NHÂN
ÚC HƯNG -
ÁNH CÔNG TY
CỔ PHẦN
HÚC HƯNG
QUẢNG NGÃI

Phụ lục 1

ĐỐI TƯỢNG HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH

(Đính kèm theo Bản công bố số 114/BCB-BVPH ngày 26/3/2024 của Bệnh viện đa khoa tư nhân Phúc Hưng)

1. Cơ sở hướng dẫn thực hành đối với chức danh bác sĩ:

a) Bác sĩ y khoa.

b) Bác sĩ y học dự phòng.

2. Cơ sở hướng dẫn thực hành đối với chức danh y sĩ:

a) Y sĩ đa khoa.

3. Cơ sở hướng dẫn thực hành đối với chức danh điều dưỡng:

a) Đại học, Cao đẳng, Trung cấp.

4. Cơ sở hướng dẫn thực hành đối với chức danh hộ sinh.

a) Đại học, Cao đẳng, Trung cấp.

5. Cơ sở hướng dẫn thực hành đối với chức danh kỹ thuật y.

a) Kỹ thuật xét nghiệm y học.

b) Kỹ thuật hình ảnh y học.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÚC HƯNG
BỆNH VIỆN ĐA KHOA TƯ NHÂN
PHÚC HƯNG
***

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
****

Phụ lục 2. DANH SÁCH NGƯỜI ĐỦ ĐIỀU KIỆN HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH

(Đính kèm theo Bản công bố số 114/BCB-BVPH ngày 26 tháng 3 năm 2024 của Bệnh viện đa khoa tư nhân Phúc Hưng)

TT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn/chuyên ngành	Chứng chỉ hành nghề		Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian hành nghề (năm)	Chứng chỉ đào tạo		Chuyên khoa hướng dẫn thực hành	Đối tượng/chức danh chuyên môn được phân công hướng dẫn thực hành
			Số, ký hiệu	Ngày cấp			Số, ký hiệu	Ngày cấp		
I	**Người hướng dẫn thực hành chức danh Bác sĩ y khoa**									
1	Lê Nguyễn Thanh Hằng	Thạc sĩ, BS nội trú Nội, HSCC	000911/QNG-CCHN	17/03/2014	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	10	828/2023/ĐTBDC BYT/CC-A012	26/12/2023	Nội; Hồi sức-Cấp cứu	Bác sĩ đa khoa
2	Đặng Công Dũng	BSCKI Hồi sức cấp cứu	000918/QNG-CCHN	19/09/2014	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	>9	825/2023/ĐTBDC BYT/CC-A012	26/12/2023	Nội; Hồi sức-Cấp cứu	Bác sĩ đa khoa
3	Nguyễn Thị Minh Huy	Thạc sĩ, BS nội trú Nội	001109/QNG-CCHN	22/01/2015	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	>9	833/2023/ĐTBDC BYT/CC-A012	26/12/2023	Nội	Bác sĩ đa khoa
4	Lê Quang Thuần	Thạc sĩ, BS nội trú Nội	004534/QNG-CCHN	01/06/2018	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	>5	849/2023/ĐTBDC BYT/CC-A012	26/12/2023	Nội	Bác sĩ đa khoa
5	Đào Văn Minh	BSCKII Ngoại tiêu hóa	002376/QNG-CCHN	24/07/2015	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	>9	838/2023/ĐTBDC BYT/CC-A012	26/12/2023	Ngoại	Bác sĩ đa khoa
6	Huỳnh Giới	Tiến sĩ Ngoại khoa	000200/QNG-CCHN	30/08/2012	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	>11	827/2023/ĐTBDC BYT/CC-A012	26/12/2023	Ngoại	Bác sĩ đa khoa
7	Hoàng Minh Thắng	Thạc sĩ, BS nội trú Ngoại	003248/QNG-CCHN	17/02/2016	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	>8	844/2023/ĐTBDC BYT/CC-A012	26/12/2023	Ngoại	Bác sĩ đa khoa

TT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn/chuyên ngành	Chứng chỉ hành nghề		Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian hành nghề (năm)	Chứng chỉ đào tạo		Chuyên khoa hướng dẫn thực hành	Đối tượng/chức danh chuyên môn được phân công hướng dẫn thực hành
			Số, ký hiệu	Ngày cấp			Số, ký hiệu	Ngày cấp		
8	Nguyễn Quang	Thạc sĩ chuyên khoa Ngoại chấn thương chỉnh hình	000365/QNG-CCHN	30/08/2012	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	>11	841/2023/ĐTBDC BYT/CC-A012	26/12/2023	Ngoại	Bác sĩ đa khoa
9	Nguyễn Hoàng Lân	Thạc sĩ Ngoại thần kinh	038535/BYT-CCHN	24/10/2018	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	>5	835/2023/ĐTBDC BYT/CC-A012	26/12/2023	Ngoại	Bác sĩ đa khoa
10	Huỳnh Quốc Hiếu	Thạc sĩ Sản-Phụ khoa	000236/QNG-CCHN	30/08/2012	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản-Phụ	>11	831/2023/ĐTBDC BYT/CC-A012	26/12/2023	Sản-Phụ	Bác sĩ đa khoa
11	Nguyễn Thị Vy Tuyền	Thạc sĩ Sản-Phụ khoa	000206/QNG-CCHN	30/08/2012	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản-Phụ	>11	854/2023/ĐTBDC BYT/CC-A012	26/12/2023	Sản-Phụ	Bác sĩ đa khoa
12	Lê Minh Hiển	Thạc sĩ, BS nội trú Nhi	005509/QNG-CCHN	02/03/2021	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	3	830/2023/ĐTBDC BYT/CC-A012	26/12/2023	Nhi	Bác sĩ đa khoa
13	Bùi Tá Tường	Thạc sĩ Nhi	000441/QNG-CCHN	15/10/2012	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	>11	853/2023/ĐTBDC BYT/CC-A012	26/12/2023	Nhi	Bác sĩ đa khoa
14	Lê Thị Cẩm Thanh	Thạc sĩ Gây mê hồi sức	002285/QNG-CCHN	17/07/2015	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Gây mê hồi sức	>8	845/2023/ĐTBDC BYT/CC-A012	26/12/2023	Gây mê-HS	Bác sĩ đa khoa
15	Hồ Văn Quang	BSCKI Gây mê hồi sức	002832/BYT-CCHN	04/01/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Gây mê hồi sức	>11	840/2023/ĐTBDC BYT/CC-A012	26/12/2023	Gây mê-HS	Bác sĩ đa khoa
16	Huỳnh Thị Xuân Lệ	Thạc sĩ Chẩn đoán hình ảnh	000642/QNG-CCHN	20/08/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	>10	836/2023/ĐTBDC BYT/CC-A012	26/12/2023	Chẩn đoán hình ảnh	Bác sĩ đa khoa

TT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn/chuyên ngành	Chứng chỉ hành nghề		Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian hành nghề (năm)	Chứng chỉ đào tạo		Chuyên khoa hướng dẫn thực hành	Đối tượng/chức danh chuyên môn được phân công hướng dẫn thực hành
			Số, ký hiệu	Ngày cấp			Số, ký hiệu	Ngày cấp		
17	Huỳnh Thị Tâm	BSCKI Mắt	001733/QNG-CCHN	28/05/2015	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Mắt	>8	843/2023/ĐTBDC BYT/CC-A012	26/12/2023	Mắt	Bác sĩ đa khoa
18	Hà Hoàng Tiên	BSCKI TMH	000612/QNG-CCHN	26/12/2012	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai mũi họng	>11	851/2023/ĐTBDC BYT/CC-A012	26/12/2023	Tai Mũi Họng	Bác sĩ đa khoa
19	Trương Thị Như Hiền	BSCKI Nội	000262/QNG-CCHN	30/08/2012	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	>11	829/2023/ĐTBDC BYT/CC-A012	26/12/2023	Nội	Bác sĩ đa khoa
II	**Người hướng dẫn thực hành chức danh Bác sĩ y học dự phòng**									
1	Lê Nguyễn Thanh Hằng	Thạc sĩ, BS nội trú Nội, HSCC	000911/QNG-CCHN	17/03/2014	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	10	828/2023/ĐTBDC BYT/CC-A012	26/12/2023	Nội; Hồi sức-Cấp cứu	Bác sĩ y học dự phòng
2	Đặng Công Dũng	BSCKI Hồi sức cấp cứu	000918/QNG-CCHN	19/09/2014	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	>9	825/2023/ĐTBDC BYT/CC-A012	26/12/2023	Nội; Hồi sức-Cấp cứu	Bác sĩ y học dự phòng
3	Nguyễn Thị Minh Huy	Thạc sĩ, BS nội trú Nội	001109/QNG-CCHN	22/01/2015	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	>9	833/2023/ĐTBDC BYT/CC-A012	26/12/2023	Nội	Bác sĩ y học dự phòng
4	Lê Quang Thuần	Thạc sĩ, BS nội trú Nội	004534/QNG-CCHN	01/06/2018	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	>5	849/2023/ĐTBDC BYT/CC-A012	26/12/2023	Nội	Bác sĩ y học dự phòng
5	Đào Văn Minh	BSCKII Ngoại tiêu hóa	002376/QNG-CCHN	24/07/2015	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	>9	838/2023/ĐTBDC BYT/CC-A012	26/12/2023	Ngoại	Bác sĩ y học dự phòng
6	Huỳnh Giới	Tiến sĩ Ngoại khoa	000200/QNG-CCHN	30/08/2012	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	>11	827/2023/ĐTBDC BYT/CC-A012	26/12/2023	Ngoại	Bác sĩ y học dự phòng
7	Hoàng Minh Thắng	Thạc sĩ, BS nội trú Ngoại	003248/QNG-CCHN	17/02/2016	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	>8	844/2023/ĐTBDC BYT/CC-A012	26/12/2023	Ngoại	Bác sĩ y học dự phòng

TT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn/chuyên ngành	Chứng chỉ hành nghề		Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian hành nghề (năm)	Chứng chỉ đào tạo		Chuyên khoa hướng dẫn thực hành	Đối tượng/chức danh chuyên môn được phân công hướng dẫn thực hành
			Số, ký hiệu	Ngày cấp			Số, ký hiệu	Ngày cấp		
8	Nguyễn Quang	Thạc sĩ chuyên khoa Ngoại chấn thương chỉnh hình	000365/QNG-CCHN	30/08/2012	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	>11	841/2023/ĐTBDC BYT/CC-A012	26/12/2023	Ngoại	Bác sĩ y học dự phòng
9	Nguyễn Hoàng Lân	Thạc sĩ Ngoại thần kinh	038535/BYT-CCHN	24/10/2018	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	>5	835/2023/ĐTBDC BYT/CC-A012	26/12/2023	Ngoại	Bác sĩ y học dự phòng
10	Huỳnh Quốc Hiếu	Thạc sĩ Sản-Phụ khoa	000236/QNG-CCHN	30/08/2012	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản-Phụ	>11	831/2023/ĐTBDC BYT/CC-A012	26/12/2023	Sản-Phụ	Bác sĩ y học dự phòng
11	Nguyễn Thị Vy Tuyền	Thạc sĩ Sản-Phụ khoa	000206/QNG-CCHN	30/08/2012	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản-Phụ	>11	854/2023/ĐTBDC BYT/CC-A012	26/12/2023	Sản-Phụ	Bác sĩ y học dự phòng
12	Lê Minh Hiển	Thạc sĩ, BS nội trú Nhi	005509/QNG-CCHN	02/03/2021	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	3	830/2023/ĐTBDC BYT/CC-A012	26/12/2023	Nhi	Bác sĩ y học dự phòng
13	Bùi Tá Tường	Thạc sĩ Nhi	000441/QNG-CCHN	15/10/2012	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	>11	853/2023/ĐTBDC BYT/CC-A012	26/12/2023	Nhi	Bác sĩ y học dự phòng
14	Huỳnh Thị Xuân Lệ	Thạc sĩ Chẩn đoán hình ảnh	000642/QNG-CCHN	20/08/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	>10	836/2023/ĐTBDC BYT/CC-A012	26/12/2023	Chẩn đoán hình ảnh	Bác sĩ y học dự phòng
15	Huỳnh Thị Tâm	BSCKI Mắt	001733/QNG-CCHN	28/05/2015	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Mắt	>8	843/2023/ĐTBDC BYT/CC-A012	26/12/2023	Mắt	Bác sĩ y học dự phòng
16	Hà Hoàng Tiên	BSCKI TMH	000612/QNG-CCHN	26/12/2012	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai mũi họng	>11	851/2023/ĐTBDC BYT/CC-A012	26/12/2023	Tai Mũi Họng	Bác sĩ y học dự phòng

TT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn/chuyên ngành	Chứng chỉ hành nghề		Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian hành nghề (năm)	Chứng chỉ đào tạo		Chuyên khoa hướng dẫn thực hành	Đối tượng/chức danh chuyên môn được phân công hướng dẫn thực hành
			Số, ký hiệu	Ngày cấp			Số, ký hiệu	Ngày cấp		
17	Trương Thị Như Hiền	BSCKI Nội	000262/QNG-CCHN	30/08/2012	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	>11	829/2023/ĐTBDC BYT/CC-A012	26/12/2023	Nội	Bác sĩ y học dự phòng
III	**Người hướng dẫn thực hành chức danh Y sĩ đa khoa**									
1	Lê Nguyễn Thanh Hằng	Thạc sĩ, BS nội trú Nội, HSCC	000911/QNG-CCHN	17/03/2014	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	10	828/2023/ĐTBDC BYT/CC-A012	26/12/2023	Nội; Hồi sức-Cấp cứu	Y sĩ đa khoa
2	Đặng Công Dũng	BSCKI Hồi sức cấp cứu	000918/QNG-CCHN	19/09/2014	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	>9	825/2023/ĐTBDC BYT/CC-A012	26/12/2023	Nội; Hồi sức-Cấp cứu	Y sĩ đa khoa
3	Nguyễn Thị Minh Huy	Thạc sĩ, BS nội trú Nội	001109/QNG-CCHN	22/01/2015	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	>9	833/2023/ĐTBDC BYT/CC-A012	26/12/2023	Nội	Y sĩ đa khoa
4	Lê Quang Thuần	Thạc sĩ, BS nội trú Nội	004534/QNG-CCHN	01/06/2018	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	>5	849/2023/ĐTBDC BYT/CC-A012	26/12/2023	Nội	Y sĩ đa khoa
5	Đào Văn Minh	BSCKII Ngoại tiêu hóa	002376/QNG-CCHN	24/07/2015	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	>9	838/2023/ĐTBDC BYT/CC-A012	26/12/2023	Ngoại	Y sĩ đa khoa
6	Huỳnh Giới	Tiến sĩ Ngoại khoa	000200/QNG-CCHN	30/08/2012	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	>11	827/2023/ĐTBDC BYT/CC-A012	26/12/2023	Ngoại	Y sĩ đa khoa
7	Hoàng Minh Thắng	Thạc sĩ, BS nội trú Ngoại	003248/QNG-CCHN	17/02/2016	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	>8	844/2023/ĐTBDC BYT/CC-A012	26/12/2023	Ngoại	Y sĩ đa khoa
8	Nguyễn Quang	Thạc sĩ chuyên khoa Ngoại chấn thương chỉnh hình	000365/QNG-CCHN	30/08/2012	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	>11	841/2023/ĐTBDC BYT/CC-A012	26/12/2023	Ngoại	Y sĩ đa khoa
9	Nguyễn Hoàng Lân	Thạc sĩ Ngoại thần kinh	038535/BYT-CCHN	24/10/2018	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	>5	835/2023/ĐTBDC BYT/CC-A012	26/12/2023	Ngoại	Y sĩ đa khoa

TT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn/chuyên ngành	Chứng chỉ hành nghề		Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian hành nghề (năm)	Chứng chỉ đào tạo		Chuyên khoa hướng dẫn thực hành	Đối tượng/chức danh chuyên môn được phân công hướng dẫn thực hành
			Số, ký hiệu	Ngày cấp			Số, ký hiệu	Ngày cấp		
10	Huỳnh Quốc Hiếu	Thạc sĩ Sản-Phụ khoa	000236/QNG-CCHN	30/08/2012	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản-Phụ	>11	831/2023/ĐTBDC BYT/CC-A012	26/12/2023	Sản-Phụ	Y sĩ đa khoa
11	Nguyễn Thị Vy Tuyền	Thạc sĩ Sản-Phụ khoa	000206/QNG-CCHN	30/08/2012	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản-Phụ	>11	854/2023/ĐTBDC BYT/CC-A012	26/12/2023	Sản-Phụ	Y sĩ đa khoa
12	Lê Minh Hiển	Thạc sĩ, BS nội trú Nhi	005509/QNG-CCHN	02/03/2021	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	3	830/2023/ĐTBDC BYT/CC-A012	26/12/2023	Nhi	Y sĩ đa khoa
13	Bùi Tá Tường	Thạc sĩ Nhi	000441/QNG-CCHN	15/10/2012	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	>11	853/2023/ĐTBDC BYT/CC-A012	26/12/2023	Nhi	Y sĩ đa khoa
14	Lê Thị Cẩm Thanh	Thạc sĩ Gây mê hồi sức	002285/QNG-CCHN	17/07/2015	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Gây mê hồi sức	>8	845/2023/ĐTBDC BYT/CC-A012	26/12/2023	Gây mê-HS	Y sĩ đa khoa
15	Hồ Văn Quang	BSCKI Gây mê hồi sức	002832/BYT-CCHN	04/01/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Gây mê hồi sức	>11	840/2023/ĐTBDC BYT/CC-A012	26/12/2023	Gây mê-HS	Y sĩ đa khoa
16	Huỳnh Thị Xuân Lệ	Thạc sĩ Chẩn đoán hình ảnh	000642/QNG-CCHN	20/08/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	>10	836/2023/ĐTBDC BYT/CC-A012	26/12/2023	Chẩn đoán hình ảnh	Y sĩ đa khoa
17	Huỳnh Thị Tâm	BSCKI Mắt	001733/QNG-CCHN	28/05/2015	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Mắt	>8	843/2023/ĐTBDC BYT/CC-A012	26/12/2023	Mắt	Y sĩ đa khoa
18	Hà Hoàng Tiên	BSCKI TMH	000612/QNG-CCHN	26/12/2012	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai mũi họng	>11	851/2023/ĐTBDC BYT/CC-A012	26/12/2023	Tai Mũi Họng	Y sĩ đa khoa

TT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn/chuyên ngành	Chứng chỉ hành nghề		Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian hành nghề (năm)	Chứng chỉ đào tạo		Chuyên khoa hướng dẫn thực hành	Đối tượng/chức danh chuyên môn được phân công hướng dẫn thực hành
			Số, ký hiệu	Ngày cấp			Số, ký hiệu	Ngày cấp		
19	Trương Thị Như Hiền	BSCKI Nội	000262/QNG-CCHN	30/08/2012	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	>11	829/2023/ĐTBDC BYT/CC-A012	26/12/2023	Nội	Y sĩ đa khoa
VI	**Người hướng dẫn thực hành chức danh Điều dưỡng**									
1	Võ Thị Cẩm Sương	Điều dưỡng đại học	004933/QNG-CCHN	20/05/2019	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của Điều dưỡng quy định tại TT liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015	>4	842/2023/ĐTBDC BYT/CC-A012	26/12/2023	Điều dưỡng	Điều dưỡng (đại học, cao đẳng, trung học)
2	Trần Thị Thừa	Điều dưỡng cao đẳng	000750/QNG-CCHN	17/03/2014	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của Điều dưỡng quy định tại TT liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015	>10	848/2023/ĐTBDC BYT/CC-A012	26/12/2023	Điều dưỡng	Điều dưỡng (cao đẳng, trung học)
3	Nguyễn Thị Phương Thảo	Điều dưỡng cao đẳng	001506/QNG-CCHN	20/04/2015	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của Điều dưỡng quy định tại TT liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015	>8	846/2023/ĐTBDC BYT/CC-A012	26/12/2023	Điều dưỡng	Điều dưỡng (cao đẳng, trung học)

TT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn/chuyên ngành	Chứng chỉ hành nghề		Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian hành nghề (năm)	Chứng chỉ đào tạo		Chuyên khoa hướng dẫn thực hành	Đối tượng/chức danh chuyên môn được phân công hướng dẫn thực hành
			Số, ký hiệu	Ngày cấp			Số, ký hiệu	Ngày cấp		
4	Nguyễn Thị Ngọc Loan	Điều dưỡng cao đẳng	002235/QNG-CCHN	17/07/2015	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của Điều dưỡng quy định tại TT liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015	>8	837/2023/ĐTBDC BYT/CC-A012	26/12/2023	Điều dưỡng	Điều dưỡng (cao đẳng, trung học)
5	Lê Đức Phương	Điều dưỡng đại học	0002878/TTH-CCHN	01/10/2015	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của Điều dưỡng quy định tại TT liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015	>8	839/2023/ĐTBDC BYT/CC-A012	26/12/2023	Điều dưỡng	Điều dưỡng (đại học, cao đẳng, trung học)
6	Trần Thị Hoài Anh	Điều dưỡng đại học	0001845/TTH-CCHN	12/05/2014	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của Điều dưỡng quy định tại TT liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015	>9	823/2023/ĐTBDC BYT/CC-A012	26/12/2023	Điều dưỡng	Điều dưỡng (đại học, cao đẳng, trung học)

TT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn/chuyên ngành	Chứng chỉ hành nghề		Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian hành nghề (năm)	Chứng chỉ đào tạo		Chuyên khoa hướng dẫn thực hành	Đối tượng/chức danh chuyên môn được phân công hướng dẫn thực hành
			Số, ký hiệu	Ngày cấp			Số, ký hiệu	Ngày cấp		
7	Huỳnh Thị Việt Thiên	Điều dưỡng đại học	003892/QNG-CCHN	15/12/2016	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của Điều dưỡng quy định tại TT liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015	>7	847/2023/ĐTBDC BYT/CC-A012	26/12/2023	Điều dưỡng	Điều dưỡng (đại học, cao đẳng, trung học)
V	**Người hướng dẫn thực hành chức danh Hộ sinh**									
1	Huỳnh Quốc Hiếu	Thạc sĩ Sản-Phụ khoa	000236/QNG-CCHN	30/08/2012	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản-Phụ	>11	831/2023/ĐTBDC BYT/CC-A012	26/12/2023	Sản-Phụ	Hộ sinh (đại học,cao đẳng, trung học)
2	Nguyễn Thị Vy Tuyền	Thạc sĩ Sản-Phụ khoa	000206/QNG-CCHN	30/08/2012	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản-Phụ	>11	854/2023/ĐTBDC BYT/CC-A012	26/12/2023	Sản-Phụ	Hộ sinh (đại học,cao đẳng, trung học)
3	Hà Thị Như Ý	Hộ sinh cao đẳng	005280/QNG-CCHN	08/05/2020	Thực hiện theo Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	>3	856/2023/ĐTBDC BYT/CC-A012	26/12/2023	Hộ sinh	Hộ sinh (cao đẳng, trung học)
VI	**Người hướng dẫn thực hành chức danh Kỹ thuật xét nghiệm y học**									
1	Nguyễn Ngọc Tri	Kỹ thuật viên đại học	002169/QNG-CCHN	17/07/2015	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn về xét nghiệm	>8	852/2023/ĐTBDC BYT/CC-A012	26/12/2023	Xét nghiệm y học	Kỹ thuật xét nghiệm y học (đại học,cao đẳng, trung học)

TT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn/chuyên ngành	Chứng chỉ hành nghề		Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian hành nghề (năm)	Chứng chỉ đào tạo		Chuyên khoa hướng dẫn thực hành	Đối tượng/chức danh chuyên môn được phân công hướng dẫn thực hành
			Số, ký hiệu	Ngày cấp			Số, ký hiệu	Ngày cấp		
2	Phạm Đình Vũ	Thạc sĩ	004578/QNG-CCHN	14/06/2018	KTV Xét nghiệm theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015	>5	855/2023/ĐTBDC BYT/CC-A012	26/12/2023	Xét nghiệm y học	Kỹ thuật xét nghiệm y học (đại học,cao đẳng, trung học)
VII	**Người hướng dẫn thực hành chức danh Kỹ thuật hình ảnh y học**									
1	Huỳnh Thị Xuân Lệ	Thạc sĩ Chẩn đoán hình ảnh	000642/QNG-CCHN	20/08/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	>10	836/2023/ĐTBDC BYT/CC-A012	26/12/2023	Chẩn đoán hình ảnh	Kỹ thuật hình ảnh y học (đại học,cao đẳng, trung học)
2	Nguyễn Văn Anh Kiệt	Kỹ thuật viên đại học	005401/QNG-CCHN	04/09/2020	Thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ của Kỹ thuật hình ảnh y học theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015	>3	834/2023/ĐTBDC BYT/CC-A012	26/12/2023	Kỹ thuật hình ảnh y học	Kỹ thuật hình ảnh y học (đại học,cao đẳng, trung học)

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÚC HƯNG
BỆNH VIỆN ĐA KHOA TƯ NHÂN
PHÚC HƯNG
***

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
****

Phụ lục 3. SỐ LƯỢNG NGƯỜI THỰC HÀNH CÓ THỂ TIẾP NHẬN ĐỂ HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH TẠI KHOA/ĐƠN VỊ, SỐ LƯỢNG GIƯỜNG/GHẾ RĂNG ĐÁP ỨNG YÊU CẦU HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH TẠI 1 THỜI ĐIỂM

(Đính kèm theo Bản công bố số 114/BCB-BVPH ngày 26 tháng 3 năm 2024 của Bệnh viện đa khoa tư nhân Phúc Hưng)

TT	Khoa/đơn vị tiếp nhận đối tượng thực hành	Đối tượng hướng dẫn thực hành	Chuyên khoa hướng dẫn thực hành	Số giường bệnh kế hoạch tại khoa thực hành	Số giường bệnh thực kê tại khoa thực hành	Số lượng người hướng dẫn thực hành đạt yêu cầu	Số lượng người thực hành tối đa/người hướng dẫn thực hành	Số lượng người thực hành tối đa/Khoa trong cùng 1 thời điểm
1	Cấp cứu-HSTCCĐ	Bác sĩ y khoa	Nội; Hồi sức- Cấp cứu	6	15	2	3	6
		Bác sĩ y học dự phòng				2	1	2
		Y sĩ đa khoa				2	1	2
		Điều dưỡng	Điều dưỡng			1	3	3
2	Nội tổng hợp	Bác sĩ y khoa	Nội	22	50	2	3	6
		Bác sĩ y học dự phòng				2	1	2
		Y sĩ đa khoa				2	1	2
		Điều dưỡng	Điều dưỡng			1	3	3
3	Nhi	Bác sĩ y khoa	Nhi	9	17	2	3	6
		Bác sĩ y học dự phòng				2	1	2
		Y sĩ đa khoa				2	1	2
		Điều dưỡng	Điều dưỡng			1	3	3
4	Ngoại tổng hợp	Bác sĩ y khoa	Ngoại	11	20	3	2	6
		Bác sĩ y học dự phòng				3	1	3
		Y sĩ đa khoa				3	1	3
		Điều dưỡng	Điều dưỡng			1	3	3
		Bác sĩ y khoa				2	2	4

TT	Khoa/đơn vị tiếp nhận đối tượng thực hành	Đối tượng hướng dẫn thực hành	Chuyên khoa hướng dẫn thực hành	Số giường bệnh kế hoạch tại khoa thực hành	Số giường bệnh thực kê tại khoa thực hành	Số lượng người hướng dẫn thực hành đạt yêu cầu	Số lượng người thực hành tối đa/người hướng dẫn thực hành	Số lượng người thực hành tối đa/Khoa trong cùng 1 thời điểm
5	Ngoại chấn thương	Bác sĩ y học dự phòng	Ngoại	10	30	2	1	2
		Y sĩ đa khoa				2	1	2
		Điều dưỡng	Điều dưỡng			1	3	3
6	Sản-Phụ	Bác sĩ y khoa	Sản-Phụ	20	39	2	2	4
		Bác sĩ y học dự phòng				2	1	2
		Y sĩ đa khoa				2	1	2
		Hộ sinh	Hộ sinh			3	3	9
7	Phẫu thuật-GMHS	Bác sĩ y khoa	Gây mê-hồi sức	6	10	2	1	2
		Y sĩ đa khoa				2	1	2
		Điều dưỡng	Điều dưỡng			1	2	2
8	Liên chuyên khoa: Mắt, Tai mũi họng, Răng hàm mặt	Bác sĩ y khoa	Mắt, TMH	6	6	Mắt: 01	1	1
						TMH: 01	1	1
		Bác sĩ y học dự phòng				Mắt: 01	1	1
						TMH: 01	1	1
		Y sĩ đa khoa				Mắt: 01	1	1
						TMH: 01	1	1
9	Chẩn đoán hình ảnh	Bác sĩ y khoa	Chẩn đoán hình ảnh	10 máy siêu âm; 02 máy X quang KTS; 01 máy CT 128 lát cắt và 01 máy MRI		1	3	3
		Kỹ thuật hình ảnh y học				2	3	6
10	Xét nghiệm	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Xét nghiệm y học	Hệ thống xét nghiệm sinh hóa, huyết học và miễn dịch tự động		2	3	6

BỘ Y TẾ

Số: 246 /BYT - GPHĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý Khám, chữa bệnh

CẤP PHÉP HOẠT ĐỘNG KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

BỆNH VIỆN ĐA KHOA TƯ NHÂN PHÚC HƯNG

Tên người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật: Bác sỹ Nguyễn Huấn

Số chứng chỉ hành nghề: 000399/QNG-CCHN. Ngày cấp: 30/8/2012

Nơi cấp: Sở Y tế tỉnh Quảng Ngãi

Hình thức tổ chức: Bệnh viện đa khoa

Địa điểm: Số 06 đường Cao Bá Quát, P. Nghĩa Chánh, TP. Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi

Phạm vi hoạt động chuyên môn: Thực hiện kỹ thuật chuyên môn được Bộ trưởng Bộ Y tế phê duyệt ban hành kèm theo giấy phép hoạt động.

Thời gian làm việc hằng ngày: 24/24 giờ.

Hà Nội, ngày 19 tháng 02 năm 2019

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Viết Tiến

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực: 582 Quyển số: 01 SCT/BS
Ngày 04 tháng 03 năm 2024

Vũ Hồng Thanh